

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Uông Ưc Q**, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký thường trú: số A, khu phố R, phường I, thành phố B, tỉnh B;

Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã L, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Tố N**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: số Y, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Uông Ưc Q và chị Trần Thị Tố N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Uông Ưc Q và chị Trần Thị Tố N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Uông Ưc Q và chị Trần Thị Tố N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ưông Ưc Q tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010371 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh Q được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường I, thành phố B;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Minh Thơ**